

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3100/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị thông qua một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Các nội dung khác có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo

dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở không quy định tại Điều này được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa VIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPQH, VPCTN;
- VPCP, Website CP;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- UB Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa VIII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VPĐoàn ĐBQH& HĐND, VP UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, TP;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo LĐ (để đưa tin);
- TT Công báo tỉnh; Website HĐND tỉnh;
- Lưu: VP, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Hòa



PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ THỰC HIỆN CÔNG
TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 107/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
a	Xây dựng đề cương			Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của Chương trình, Đề án, Kế hoạch
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000	
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
	- Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			
	- Chủ trì	Người/buổi	200	
	- Thành viên dự	Người/buổi	100	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	500	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500	
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh	Người/buổi		

	- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư tỉnh uỷ và các chức danh tương đương		1.000	
	- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư tỉnh uỷ và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học		800	
	- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính		600	
	- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên)		500	
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	300	Tùy theo trình độ của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi		Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c mục này	
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu			

	lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt			
	- Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	30	Không quá 1 ngày
	- Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	10	
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi			
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác			
	- Biên soạn đề thi và đáp án	Đề thi	920	
	- Bồi dưỡng Ban giám khảo, Trưởng Ban tổ chức	Người/ngày	300	
	- Bồi dưỡng Ban tổ chức (ùy viên, thư ký)	Người/ngày	200	
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
	- Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	2.000	Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình
	- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000	Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300	
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)	Trang	12	
c	Chi giải thưởng			Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này
	- Giải nhất	Giải thưởng		



	+ Tập thể		10.000	
	+ Cá nhân		6.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		7.000	
	+ Cá nhân		3.000	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		5.000	
	+ Cá nhân		2.000	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3.000	
	+ Cá nhân		1.000	
	- Giải phụ khác		500	
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở			
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	75	Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh			
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15	
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20	
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật			
	- Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000	
	- Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	
	- Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	50	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	
c	Viết báo cáo			
	- Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	5.000	
	- Báo cáo định kỳ hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	3.000	
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	3.000	
	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1.000	
10	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã, phường); quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là quận, huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là tỉnh, thành phố)			
a	Khen thưởng xã-phường; quận-huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn; tỉnh- thành phố được Bộ Tư pháp công nhận đạt chuẩn	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở	

b	Khen thưởng xã-phường được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh; xã-phường, quận-huyện, tỉnh-thành phố được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở	Áp dụng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành
c	Khen thưởng xã-phường, quận- huyện, tỉnh-thành phố được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc	Bằng khen	Bằng 3 lần mức lương cơ sở	

